TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK
Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 5 - 2019
V/v: "Kiện ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 16/4/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST – HNGĐ ngày 03/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H N Êban; sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn A, xã C S, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk

- Bị đơn: Anh Y T Byã; sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn B, xã C S, huyện C M, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị H N Êban trình bày:

Tôi và anh Y T Byã có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/20109 tại Ủy ban nhân dân xã C S, huyện C M, tỉnh Đăk Lăk. Trong thời gian chung sống giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Y T suốt ngày đi uống rượu bia rồi về đánh đập vợ con, không lo làm ăn. Mặc dù tôi đã cố gắng giải quyết các mâu thuẫn mong muốn có thể níu kéo lại hạnh phúc gia đình nhưng mọi cố gắng đều không thể đạt được mục đích. Vì

vậy, Tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar xem xét giải quyết cho tôi ly hôn với anh Y T Byã theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu H Y Êban; sinh ngày 29/03/2010 và cháu Y Z Êban, sinh ngày 23/5/2014. Tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Y T Byã phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Y T Byã:

Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Y T Byã vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị H N Êban yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y T Byã và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là H Y Êban; sinh ngày 29/03/2010 và Y Z Êban, sinh ngày 23/5/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Y T Byã phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy đinh của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H N Êban; Tuyên bố chị H N Êban được ly hôn với anh Y T Byã. Giao các cháu H Y Êban; sinh ngày 29/03/2010 và Y Z Êban, sinh ngày 23/5/2014 cho chị H N Êban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Y T Byã không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H N Êban không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền Tòa án:

Chị H Nễ Êban yêu cầu được ly hôn với anh Y T Byã nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Y T Byã có hộ khẩu thường trú xã C S, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương xác nhận anh Y T Byã hiện nay vẫn đang còn sinh sống tại buôn B, xã Cư Suê, huyện Cư Mgar. Chính quyền cũng đã tiến hành hòa giải nhưng anh Y T Byã đồng ý ly hôn với chị H N Êban. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Y T Byã vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

Chị H N Êban và anh Y T Byã có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2009 trên cơ sở tự nguyện, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị H N Êban và anh Y T Byã thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng, đời sống chung không hạnh phúc. Nay chị H N Êban yêu cầu được ly hôn với anh Y T Byã, xét yêu cầu của chị H N Êban là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương cũng cho biết anh Y T Byã thường xuyên say xỉn, 2 vợ chồng đã không chung sống với nhau trên 04 năm nay và trong biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân xã C S thì các bên đều thống nhất được ly hôn.

Như vậy có thể thấy, hôn nhân giữa chị H N Êban và anh Y T Byã đã trầm trọng, việc chị H N Êban yêu cầu được ly hôn với anh Y T Byã là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị H N Êban và anh Y T Byã có 02 con chung là cháu H Y Êban; sinh ngày 29/03/2010 và Y Z Êban, sinh ngày 23/5/2014, hiện nay các cháu đang ở với chị H N Êban. Do đó, chị H N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 cháu H Y Êban; sinh ngày 29/03/2010 và Y Z Êban, sinh ngày 23/5/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Y T Byã phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của chị H N Êban là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay nên giao các cháu H Y Êban; sinh ngày 29/03/2010 và Y Z Êban, sinh ngày 23/5/2014 cho chị H N Êban để chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H N Êban không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng vào điểm đ khoảng 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị H N Êban thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền án phí phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Vì vậy, chị H N Êban được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cư Mgar.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm đ khoảng 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H N Êban.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H N Êban được ly hôn với anh Y T Byã

Về con chung: Giao cháu H Y Êban; sinh ngày 29/03/2010 và Y Z Êban, sinh ngày 23/5/2014 cho chị H N Êban được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Y T Byã không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Y T Byã được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị H N Êban được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm. mà chị H N Êban đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0007006 ngày 15/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M’gar.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Ngọc Thắng